

Số: 137/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 04 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 94/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Ông NHT, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Đường Tr, Phường L, Quận C, TP.H.

Bị đơn: Bà BTTH, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Đường Đ, Phường MB, Quận T, TPHCM.

Căn cứ vào Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông NHT và bà BTTH.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông NHT và bà BTTH thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2005 do Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/11/2005).

- Về con chung: Ông NHT và bà BTTH xác nhận có 02 con chung là NHMQ, sinh ngày 28/7/2006 và NHXL, sinh ngày 08/5/2013.

Các đương sự thỏa thuận sau khi ly hôn bà BTTH là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi trẻ 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng định kỳ là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Ông NHT tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0024009 ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký hộ tịch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Duyên